

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 590/2020/ TLST – VHN ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1984 – Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Đ, phường X, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Anh: Trần Hữu X, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Đ, phường X, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Chị V và anh X đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, quyển số 01/2012 ngày 02-05-2012. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh X không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Chị V và anh X có một con chung có một con chung Trần Hữu Bảo L, sinh ngày 10-11-2012. Chị V, anh X thống nhất và theo nguyện vọng của con: Chị V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Hữu Bảo L; anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh X có quyền và nghĩa vụ đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh X thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X có một con chung Trần Hữu Bảo L, sinh ngày 10-11-2012.

+ Chị Nguyễn Thị Thùy V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Hữu Bảo L.

+ Anh Trần Hữu X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/một tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 15-01-2021 cho đến khi con chung Trần Hữu Bảo L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Anh Trần Hữu X có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh X thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

+ Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X, mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006091 ngày 19-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Trần Hữu X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã M;
- Thi hành án dân sự thị xã M;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo